TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
_____	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	_____ TH

Bản án số: 526/2019/HSPT
Ngày: 30/8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân H;
Các Thẩm phán: Ông Vũ Mạnh H;
Ông Thái Duy Nh.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Đỗ Ngọc Ch, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa***: Ông Đinh Trung Q, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 30 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh T, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 367/2019/TLPT ngày 24 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo Phạm Thị Q do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2019/HS-ST ngày 16 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh T.

**** Bị cáo có kháng cáo***:

Phạm Thị Q, sinh năm 1975; nơi cư trú: Số 170 đường Ngọc Mai, phường Quảng Thành, thành phố Thanh Hóa, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính Nữ; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H (H) (đã chết) và bà Phạm Thị T (Lò Thị T); có chồng Vũ Như H (đã ly hôn), có 03 con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 03/5/2017 đến ngày 20/7/2017 được thay thế biên pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện tại đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T trong một vụ án khác kể từ ngày 20/8/2018; về nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2019/HSST ngày 08/01/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh T xử phạt tù chung thân về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Lê Thị Thanh H - Văn phòng luật sư Tấn Phương, Đoàn Luật sư tỉnh T, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ 10 phút ngày 03/5/2017, Tổ tuần tra của Đồn Biên phòng Q cùng đội đặc nhiệm Phòng chống ma túy và tội phạm của Bộ đội biên phòng tỉnh T đang làm nhiệm vụ tại khu vực suối Hiến, thuộc địa phận bản Chai, xã Mường Chanh, huyện Mường Lát, tỉnh T đã phát hiện bắt quả tang Phạm Thị Q và đối tượng Nguyễn Xuân T, sinh năm 1996 trú tại bản Ngố, xã Mường Chanh, huyện Mường Lát, tỉnh T đang có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy.

Tang vật và tài sản thu giữ gồm: 01 (một) túi nilon màu đen, bên trong có chứa 02 bánh dạng nén, được bọc kín bằng nilon trong suốt; 01 xe máy nhãn hiệu GP Sirius màu xanh trắng, hãng YAMAHA (BKS 36M1-081.51) đã qua sử dụng thu của Nguyễn Xuân T; 01 túi xách màu đỏ, quai xách màu nâu; 01 túi đeo màu đen; 01 Điện thoại di động Iphone màu vàng; 01 điện thoại di động Nokia màu đen; 01 Chứng minh nhân dân mang tên Phạm Thị Q; tiền Việt Nam 4.300.000đ (Bốn triệu ba trăm nghìn đồng); 1.500 (một nghìn năm trăm) kíp Lào và 1.400 USD (một nghìn bốn trăm đô la Mỹ).

Tại bản Kết luận giám định số 1147/MT-PC54 ngày 04/5/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T đã kết luận: Tổng trọng lượng chất bột màu trắng trong 02 (hai) bánh hình hộp chữ nhật là 700,52g (bảy trăm phảy năm hai) Hêrôin.

Quá trình điều tra tại Đồn Biên phòng Quang Chiểu thì Phạm Thị Q và Nguyễn Xuân T đã khai nhận:

Phạm Thị Q khai: Khoảng 10 giờ ngày 02/5/2017, T sử dụng xe máy (BKS 36M1-081.51), chở Quyên đi từ bản Ngố, xã Mường Chanh theo đường mòn sang bản Phiềng Khạy, cụm Mường Pùn, huyện Viêng xay, tỉnh H, nước CHDCND Lào để tìm mua Hêrôin. Khoảng 12 giờ khi đến nhà của người Lào có tên B thì sau đó B đã gọi thêm hai người Lào đến. Tại nhà B, hai người này đã trao đổi, thỏa thuận mua bán Hêrôin với Q và T, giá 01 bánh Hêrôin loại 1 là 6500 USD, loại 2 là 4000 USD, còn loại 3 là 3000 USD. Sau khi trao đổi xong, hai người đàn ông vừa đến nhà B đã đi lấy Hêrôin. Đến khoảng 00 giờ ngày 03/5/2017 hai người này quay trở lại đưa cho Q và T 02 bánh Hêrôin và nói cho Q biết còn 53 bánh Hêrôin nữa, Q và T cứ cầm 02 bánh Hêrôin này về trước, khi về đến Việt Nam thì gọi cho B để B và 02 người đàn ông người Lào sẽ mang 53 bánh Hêrôin còn lại sang Việt Nam. Sau đó, Q đưa cho 02 người đàn ông Lào 100 USD, rồi Q cùng T cầm ma túy ra về, T là người chở, Q ngồi sau cầm 02 bánh Hêrôin. Khi về đến khu vực suối Hiến thì bị Bộ đội Biên phòng bắt quả tang. Mục đích mua 02 bánh Hêrôin của Q để về đưa cho chồng là Vũ Như H sử dụng.

Nguyễn Xuân T khai: Khoảng 10 giờ ngày 02/5/2017, T chở Q từ bản Ngố, xã Mường Chanh theo đường mòn sang bản Phiềng Khạy, cụm Mường Pùn, huyện Viêng xay, tỉnh H, Lào để tìm mua Hêrôin, khoảng 12 giờ sang đến nhà người Lào tên B. Sau đó, B gọi thêm hai người đàn ông Lào đến. Q là

người nói chuyện với B và 02 người Lào, còn T thì không tham gia vì không hiểu tiếng Lào. Q thỏa thuận sẽ mua ma túy của 02 người này, sau khi thỏa thuận xong thì 02 người đàn ông Lào rời khỏi nhà B để đi lấy ma túy. Đến khoảng 00 giờ ngày 03/5/2017, thì họ quay trở lại đem theo 02 bánh Hêrôin. T sử dụng 01 viên hồng phiến và kiểm tra chất lượng của 02 bánh Hêrôin bằng cách thử một ít, Sau đó, Q cầm ma túy rồi T chở Q đi về, khi về đến khu vực suối Hiến thì bị Bộ đội Biên phòng tỉnh bắt quả tang.

Sau khi vụ án được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T để điều tra theo thẩm quyền thì Phạm Thị Q và Nguyễn Xuân T khai rằng:

Do Q là người đang làm nhiệm vụ đặc tình của ông Lê Đình A, Phó trưởng phòng PC47 Công an tỉnh Thanh H với bí danh "U", đăng ký số 133/LT/0115/401CG. Ngày 06/4/2017, Phòng PC47 Công an tỉnh T xác lập chuyên án 317D để đấu tranh, triệt xóa đường dây mua bán trái phép chất ma túy từ Lào về Việt Nam do đối tượng tên B cầm đầu. Q được sử dụng đặc tình trong chuyên án này với nhiệm vụ tiếp cận đối tượng tên B để nắm tình hình, liên hệ để B và đồng phạm của B mang ma túy về Việt Nam. Ngày 02/5/2017, tổ công tác do ông Đình A làm tổ trưởng đã nhờ T đi xe máy chở Q sang bản Phiềng Khạy, huyện Viêng Xay, tỉnh H, Lào vì T là người biết đường đi, nhưng lại không biết và không nói được tiếng Lào để Q gặp B. B gọi 02 người đàn ông Lào đem Hêrôin đến. Khi đi đến nhà B 02 người này đi bằng xe máy có mang theo dao nhọn, cùng 01 khẩu súng "Kíp" và 55 bánh Hêrôin. Tại nhà B, hai người này ra giá bán mỗi bánh là 6.500 USD. Sau đó, Q lấy lý do là chất lượng Hêrôin kém, để không mua thì 02 đối tượng người Lào yêu cầu Q cầm 02 bánh Hêrôin về Việt Nam cho "chủ" của Q kiểm tra, nếu đồng ý mua thì sẽ đem 53 bánh Hêrôin còn lại sang Việt Nam để bán. Do lúc này Q không thể sử dụng điện thoại để liên lạc với ông Đình A báo cáo sự việc, vì Q nghĩ nếu lúc này mà không cầm ma túy về thì sẽ bị họ nghi ngờ và sẽ nguy hiểm đến tính mạng và không hoàn thành được nhiệm vụ của đặc tình, nên đã đồng ý cầm 02 bánh mang về và Q đưa cho 02 đối tượng Lào 100 USD để làm tin rồi Q bỏ 02 bánh Hêrôin vào túi xách, gọi T dậy chở Q về. Khi về đến khu vực suối Hiến, cách biên giới Việt Nam - Lào khoảng 3 km thì bị bắt. Sau khi Q và Tr từ nhà B ra về Việt Nam thì có người đi xe máy phía sau theo sát Q và T. Tại nhà B tuy T có sử dụng một viên hồng phiến và một ít Hêrôin nhưng T hoàn toàn không biết nội dung trao đổi, giao dịch giữa Q và các đối tượng Lào, không biết Q cầm theo 02 bánh Hêrôin. (BL 148-150).

Phạm Thị Q và Nguyễn Xuân T khai lý do thay đổi nội dung khai báo trong giai đoạn điều tra là vì không muốn để lộ là mình đang tham gia chuyên án cùng với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T; do đó, đã khai không đúng sự thật; hơn nữa, do Nguyễn Xuân T vừa không hiểu biết pháp luật, vừa được sự hướng dẫn của Bộ đội biên phòng nên đã khai báo theo nội dung khai báo của Phạm Thị Q.

Tại Công văn số 167/PC47 ngày 06/5/2017 của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T (PC47), về việc xác lập và đấu tranh chuyên án trinh sát 317D và theo báo cáo của các cán bộ chiến sỹ phòng PC47 (tham gia Ban chuyên án) thì Phạm Thị Q là đặc tình và Nguyễn Xuân T là cộng tác viên bí mật, nhiệm vụ được Công an tỉnh T giao là T dùng xe máy chở Q sang nhà đối tượng B ở bản Phiềng Khạy, huyện Viêng Xay, tỉnh H, Lào để nắm tình hình các đối tượng trong đường dây mua bán ma túy về số lượng ma túy (Hêrôin mua nhiều hay ít), việc vận chuyển sang Việt Nam bằng phương tiện gì, vào thời điểm nào, có mang vũ khí nóng hay không, sang Việt Nam thì đi bằng đường nào và giao ma túy cho ai và tại đâu. Ngoài ra, Q và T không được giao thêm nhiệm vụ nào khác. Việc Q và T vận chuyển ma túy sau khi bị lực lượng Biên phòng bắt giữ thì tổ công tác của Ban chuyên án mới biết. Quá trình điều tra theo báo cáo của Biên phòng tỉnh T thì việc thực hiện nhiệm vụ, phát hiện bắt quả tang hành vi phạm tội, cũng như lấy lời khai của Phạm Thị Q và Nguyễn Xuân T được thực hiện đúng pháp luật, đúng trình tự tố tụng.

Trong giai đoạn truy tố, Nguyễn Xuân T đã bỏ trốn, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T đã yêu cầu cơ quan điều tra truy nã, tiến hành tạm đình chỉ vụ án và tách vụ án đối với Nguyễn Xuân T, khi nào bắt được sẽ xử lý trong vụ án khác.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2019/HSST ngày 16/4/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh T đã tuyên bố: Phạm Thị Q phạm tội *"Vận chuyển trái phép chất ma tuý*".

* Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 194; điểm q khoản 1 Điều 46; Điều 35 Bộ luật Hình sự 1999. Điều 331; Điều 333; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Khoản 4 Điều 329; điểm d khoản 1 Điều 367 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23; khoản 1 mục I danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Xử phạt: Phạm Thị Q: Tử hình. Tổng hợp với hình phạt tù chung thân tại bản án số 03/2019/HSST ngày 08/01/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh T buộc Phạm Thị Q phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là Tử hình. Tiếp tục giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt bổ sung là phạt tiền, về xử lý vật chứng, về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Phạm Thị Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Thị Q tiếp tục thành khẩn khai báo, bị cáo thừa nhận bị cáo đã thực hiện hành vi "Vận chuyển trái phép chất ma túy" của mình đúng như nội dung cáo trạng và bản án sơ thẩm đã quy kết

đối với bị cáo. Bị cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét, đánh giá một cách khách quan, toàn diện để khoan hồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có cơ hội được sống để cải tạo trở thành người có ích cho xã hội; trước khi xảy ra vụ án này thì bị cáo cũng đã tích cực tố giác nhiều đối tượng phạm tội cho cơ quan Công an tỉnh T và Công an tỉnh T đã xử lý các đối tượng do Q tố giác.

Đại diện Viện kiểm sát cấp cao tại Hà Nội: Sau khi kiểm tra tính có căn cứ pháp luật của bản án sơ thẩm thì đã khẳng định: Do bị cáo Phạm Thị Q có hành vi vượt quá (thái quá) so với nhiệm vụ của người làm đặc tình cho Công an tỉnh T. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận đúng như nội dung Cáo trạng và Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo, bị cáo chỉ xin được giảm nhẹ, vì hình phạt Tử hình là quá nghiêm khắc đối với bị cáo. Xét bị cáo Q là người đã có công giúp Công an tỉnh T phát hiện được 5 vụ án lớn về ma túy đã xảy ra trước đó; ở hành vi phạm tội lần này thì do bị cáo lợi dụng là đặc tình đã có hành vi vượt quá nhiệm vụ được giao, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự, nhưng hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra có mức độ, vì đã được thu hồi kịp thời, hơn nữa bị cáo vận chuyển trong trường hợp sợ bị lộ về chuyên án sẽ gây nguy hiểm đến tính mạng. Vì vậy, Viện kiểm sát cấp cao tại Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo Q, để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên xử phạt bị cáo hình phạt Tù chung thân là phù hợp giữa công và tội của bị cáo.

Luật sư Lê Thị Thanh H có quan điểm bào chữa cho bị cáo: Do bị cáo Q là đặc tình, bị cáo đã 05 lần tố giác tội phạm cho Công an tỉnh T, lần phạm tội này do bị cáo lợi dụng nên đã vượt quá nhiệm vụ được giao; bị cáo có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn. Vì vậy, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như đề nghị của Công an tỉnh T và quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân cấp sơ thẩm và cấp phúc thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận, tranh tụng tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét một cách khách quan, toàn diện các tài liệu, chứng cứ; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa; lời khai của bị cáo, ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và qua diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm, đã có căn cứ pháp luật để khẳng định bị cáo Phạm Thị Q đã thực hiện hành vi "Vận chuyển trái phép chất ma túy" như sau: Khoảng 02 giờ ngày 03/5/2017, tại khu vực Suối Hiến thuộc bản Chai, xã Mường Chanh, huyện Mường Lát, tỉnh T, Bộ đội Biên phòng tỉnh T đã phát hiện bắt giữ Phạm Thị Q và Nguyễn Xuân T đang có hành vi vận chuyển 02 bánh Hêrôin có tổng trọng lượng 700,52 gam.

Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Thị Q là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, vì mặc dù bị cáo Q nhận thức được tính nguy hiểm của ma túy, nhưng do hám lợi nên bị cáo đã lợi dụng công việc mà bị cáo đang được giao làm đặc tình cho PC47 Công an tỉnh T để phát hiện, giúp Công an phá án các vụ án về ma túy. Xét hành vi vận chuyển 02 bánh Hêrôin của bị cáo từ Lào về Việt Nam là hành vi thái quá (vượt ra ngoài nhiệm vụ của người đặc tình). Do đó, việc xét xử bị cáo về tội phạm ma túy là cần thiết. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và các báo cáo của Công an tỉnh, báo cáo của liên ngành các cơ quan tư pháp tỉnh Thanh Hóa đều đã xác định Phạm Thị Q là đặc tình của Phòng PC47 Công an tỉnh T, với bí danh là "U" đăng ký số 133/LT/0115/401 CG, thời gian khi bị cáo vận chuyển 02 bánh Hêrôin từ Lào về Việt Nam thì thời gian này Công an tỉnh T đang xác lập để thực hiện chuyên án 317 D để đấu tranh, triệt phá nhằm xóa sổ đường dây mua bán trái phép chất ma túy lớn từ Lào về Việt Nam do đối tượng tên B cầm đầu.

Xét, mặc dù hành vi vận chuyển 02 bánh Hêrôin với trọng lượng 700,52 gam của Phạm Thị Q là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, nên lẽ ra phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc nhất để xử phạt đối với bị cáo. Nhưng xét trong thời gian cộng tác với Công an tỉnh T thì Q đã giúp cơ quan Công an phát hiện được rất nhiều vụ án về ma túy để giúp Công an tỉnh xác lập chuyên án, triệt xóa các đường dây vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy, cụ thể:

Ngày 24/12/2014, Q tham gia chuyên án 214 L đã giúp cho Công an bắt giữ được 02 đối tượng và thu giữ được 13 bánh Hêrôin.

Ngày 24/02/2017, Q tham gia chuyên án 217 C đã giúp cho Công an bắt giữ được 02 đối tượng và thu giữ được 15 kg Ketamine.

Ngày 11/11/2017, Quyên giúp Công an phá án thành công chuyên án 717C đã giúp Công an bắt giữ được đối tượng Lương Văn D trú tại xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh T và thu giữ được 01 bánh Hêrôin; 181 gam ma túy và 224 gam Hồng phiến.

Ngày 23/11/2017, Q tham gia phá án thành công chuyên án 117 L đã giúp Công an bắt giữ được đối tượng Nguyễn Sỹ N ở xã Hoằng Sơn, huyện Nông Cống, tỉnh T và thu giữ được 01 bánh Hêrôin; 101g ma túy đá và 24 viên thuốc lắc.

Ngày 28/3/2018, Q giúp Công an phá án thành công vụ bắt đối tượng Nguyễn Tiến V quê ở xã Diễn Kỷ, huyện Diễn Châu, tỉnh N đã thu giữ được 900 gam ma túy.

Xét thời điểm trước khi thực hiện hành vi phạm tội đối với vụ án này thì bị cáo Q chưa lần nào bị xử lý hành chính, cũng như xử lý về trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T đã đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh T áp dụng pháp luật để xử phạt bị cáo Q hình phạt tù chung thân. Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội cũng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét một cách

khách quan, thấu tình, đạt lý giữa công và tội của bị cáo, để sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo, chỉ cần xử phạt bị cáo hình phạt Tù chung thân là phù hợp với quy định của pháp luật; do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy: Do bị cáo Phạm Thị Q có nhiều tình tiết đáng được khoan hồng giảm nhẹ như nêu trên, trước khi thực hiện hành vi phạm tội lần này thì bị cáo là người có nhân thân tốt, đã đóng góp đáng kể vào công cuộc điều tra đấu tranh tấn công tội phạm, nhất là về nhóm tội phạm ma túy. Hội đồng xét xử phúc thẩm đánh giá đối với bị cáo Q chưa phải thuộc đối tượng mà không còn khả năng cải tạo để trở thành người lương thiện bình thường trong xã hội, mà vẫn còn khả năng cải tạo, giáo dục bị cáo để trở thành người công dân có ích cho xã hội. Xét thực sự là chưa cần thiết phải áp dụng hình phạt cao nhất là tử hình để loại bỏ bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà cần chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ của bị cáo, cũng như công văn của Công an tỉnh T đề nghị khoan hồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo từ Tử hình xuống hình phạt Tù chung thân là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, phù hợp với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, trong đó có thành tích tố giác tội phạm của bị cáo, để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nhằm khuyến khích, kêu gọi người dân cùng tham gia phát hiện, đấu tranh tội phạm, nhất là tội phạm về ma túy.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ và được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận, nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên và căn cứ vào các Điều 355, 357 Bộ luật tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phạm Thị Q, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2019/HS-ST ngày 16/4/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh T.

Tuyên bố: Phạm Thị Q phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 194; các điểm p, q khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 34 Bộ luật hình sự 1999; Điều 331; Điều 333; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của UBTVQH về án phí, lệ phí.

Xử phạt bị cáo ***Phạm Thị Q*** hình phạt tù chung thân; tổng hợp với hình phạt tù chung thân tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2019/HSST ngày

08/01/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh T, buộc bị cáo Q phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là tù chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 20/8/2018 (được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 03/5/2017 đến 20/7/2017).

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 30/8/2019.

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Duy N **Vũ Mạnh H** **Nguyễn Xuân H**

Nơi nhận:
- *TANDTC (Vụ 1);*
- *VKSNDCC tại Hà Nội;*
- *TAND tỉnh T;*
- *VKSND tỉnh T;*
- *Công an tỉnh T;*
- *Cục THADS tỉnh T;*
- *Trại tạm giam CA tỉnh T;*
- *Các bị cáo (qua trại);*
- *Lưu HS, HCTP.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân H